

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH NỮ: X	SL CẦN TUYỂN THEO THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG	VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ							ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN	KẾT QUẢ				GHI CHÚ
						THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	CAO ĐẲNG	TRUNG CẤP	TIN HỌC	NGOẠI NGỮ	NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM		KIẾN THỨC CHUNG	KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN	ĐIỂM ƯU TIÊN	TỔNG ĐIỂM	
GIẢNG VIÊN KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN (GV môn Toán Kinh tế)																		
1	GV02	Nguyễn Thị Thúy Huỳnh	1988	x	1	Toán giải tích	SP Toán			x	x	Ngành SP		19	56,9		75,9	
2	GV03	Triệu Vi Thuận	1984			Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	SP Toán			x	x	Ngành SP		22,5	58,2		80,7	
GIẢNG VIÊN KHOA NGOẠI NGỮ (GV ngành tiếng Hàn)																		
1	GV04	Nguyễn Thị Bích Thảo	1993	x	1		Hàn quốc học			x	x	x		23,5	68,3		91,8	
GIẢNG VIÊN KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH (GV ngành Marketing)																		
1	GV05	Nguyễn Thụy Khôi Khoa	1988	x	2	Quản lý kinh tế	QTKD (Marketing)			x	x	x		15	14,3		29,3	
GIẢNG VIÊN KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH (GV ngành Kinh doanh XNK)																		
1	GV06	Lâm Thiếu Linh	1989	x	1	Thương mại quốc tế	Quản trị kinh doanh quốc tế			x	x	x		23,5	34		57,5	
2	GV07	Dương Diễm Quỳnh	2001	x			Kinh doanh quốc tế			x	x	x		19,5	31,7		51,2	
3	GV09	Nguyễn Thúy Diễm	1991	x			Kinh doanh quốc tế			x	x	x		18,5	59,3		77,8	

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH NỮ: X	SL CẦN TUYỂN THEO THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	CAO ĐẲNG	TRUNG CẤP	TIN HỌC	NGOẠI NGỮ	NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM	ĐÔI TƯỢNG ƯU TIÊN	KIẾN THỨC CHUNG	KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN	ĐIỂM ƯU TIÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ	
GIẢNG VIÊN KHOA KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN (GV ngành Kế toán, ngành Kiểm toán)																			
1	GV10	Lê Thị Ánh Nguyệt	1988	x	3	Kế toán	Kế toán			x	x	x		19,5	46,5		66		
2	GV11	Hồ Thanh Thảo	1975				Kế toán			x	x	x		18	64,3		82,3		
3	GV12	Lưu Thị Hồng Vân	1986	x			Kế toán			x	x	x		20	56,5		76,5		
4	GV14	Võ Thị Đức Toàn	1994	x			Kế toán	Kế toán			x	x	x		17,5	50		67,5	
5	GV15	Trương Thành Lộc	1995				Kế toán	Kế toán			x	x	x		23	42		65	
6	GV16	Phan Nguyễn Khánh Linh	1994	x			Kế toán			x	x	x		21,5	30		51,5		
7	GV17	Huỳnh Thị Kim Xuân	1995	x			Kế toán	Kế toán			x	x	x		18	39		57	
8	GV18	Võ Thị Thanh Thúy	1994	x			Kế toán	Kế toán			x	x	x		25	41,3		66,3	
GIẢNG VIÊN KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI - KHÁCH SẠN - DU LỊCH (GV ngành Quản trị khách sạn)																			
1	GV19	Nguyễn Kim Ngọc	1990	x	1		Quản trị nhà hàng khách sạn			x	x	x		18	64,8		82,8		
GIẢNG VIÊN KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI - KHÁCH SẠN - DU LỊCH (GV ngành Công tác xã hội)																			
1	GV20	Hoàng Tuấn Nhật	1990		1	Xã hội học	Xã hội học			x	x	x		16	65,8		81,8		
2	GV21	Nguyễn Thị Minh Thụy	1997			Tâm lý học	Tâm lý học			x	x	x		19,5	51		70,5		

STT	SỐ BẢO DANH	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	GIỚI TÍNH NỮ: X	SL CẦN TUYỂN THEO THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	CAO ĐẲNG	TRUNG CẤP	TIN HỌC	NGOẠI NGŨ	NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM	ĐÔI TƯỢNG ƯU TIÊN	KIẾN THỨC CHUNG	KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN	ĐIỂM ƯU TIÊN	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
NHÂN VIÊN PHỤ TRÁCH CÔNG TÁC HỌC VỤ (KHOA KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN)																		
1	NV01	Nguyễn Thị Mai Thi	1998	x	1		Kế toán - Kiểm toán			x	x			18,5	36,3		54,8	
2	NV02	Nguyễn Tuấn Anh	1995				Kế toán; Kỹ thuật điện tử, truyền thông			x	x			22,5	34,3		56,8	
3	NV03	Dương Minh Thông	1992				Tài chính - Ngân hàng			x	x			22	28		50	
4	NV04	Trần Thị Thu Trang	1985	x			Tài chính - Kế toán			x	x			17	46,3		63,3	
5	NV05	Bùi Quang Bình	1988				Quản trị kinh doanh			x	x			21	31,3		52,3	
6	NV06	Ngô Trọng Minh	1987			Quản trị kinh doanh	Tài chính - Ngân hàng			x	x			15,5	43,7		59,2	
7	NV07	Lường Thị Ngọc	2000	x			Kinh tế lao động			x	x			16	35,3		51,3	
8	NV08	Nguyễn Ngọc Minh Thư	1999	x			Quản trị kinh doanh			x	x			23	67		90	

Tổng cộng danh sách có: 26 người./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2024

Người lập bảng

Hoàng

Nguyễn Thị Kim Hoàng

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG KINH TẾ
TP. HỒ CHÍ MINH
Trần Văn Tú